

Số: /2022/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy định phân cấp quản lý đường đô thị
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 13/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số /SXD-PTĐT ngày /12/2021 về việc phân cấp, quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày /11/2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày /01/2022 và thay thế Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi Nhận :

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng; Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban thuộc HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh Đắk Lắk; Báo Đắk Lắk;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh
- Lưu VT-CN, các phòng CVNC;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Chủ tịch

Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND
ngày /01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích

Quy định này quy định về phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư, quản lý sử dụng đúng mục đích và nâng cao mỹ quan, môi trường và trật tự đô thị.

Điều 2 . Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi quy định này quy định về phân cấp quản lý hệ thống đường đô thị theo quy hoạch được duyệt, quản lý Nhà nước trong vận hành, khai thác công trình đường đô thị sau khi đã đầu tư.
2. Những nội dung không nêu tại quy định này, được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng đối với đường đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng đường đô thị.

1. Hệ thống đường đô thị là một bộ phận của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị do Nhà nước thống nhất quản lý, nhằm phục vụ nhu cầu công cộng cho toàn xã hội. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ hệ thống đường đô thị. Mọi trường hợp vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng đường đô thị tùy theo mức độ vi phạm, phải được xử lý theo pháp luật hiện hành.
2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời lòng đường và vỉa hè ngoài mục đích giao thông đều phải xin cấp phép sử dụng trừ trường hợp quy định tại Điều 12 Quy định này và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong giấy phép. Đồng thời phải bố trí lối đi thuận tiện, an toàn cho người đi bộ và phương tiện giao thông.
3. Việc cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường và vỉa hè chỉ có giá trị trong khoảng thời gian quy định.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ dưới đây được giải thích như sau :

1. “Đường đô thị (hay đường phố)” là đường bộ nằm trong phạm vi nội thành, nội thị, được giới hạn bởi chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch hoặc theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. “Via hè (còn được gọi là hè, hè phố, hè đường)” là bộ phận của đường đô thị, phục vụ chủ yếu cho người đi bộ và kết hợp là nơi bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị dọc tuyến .
3. “Lòng đường” là bộ phận của đường đô thị, được giới hạn bởi phía trong hai bên bó vỉa (hoặc phần mặt đường đối với những nơi không có bó vỉa), có thể bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị dọc tuyến khi cần thiết.
4. “Các công trình ngầm đô thị” là các công trình ngành điện, viễn thông, chiếu sáng, cấp nước, thoát nước, cấp ga, tuynen kỹ thuật, hào kỹ thuật, cống, bể kỹ thuật được đặt dưới mặt đất, theo tuyến đường đô thị.
5. “Công trình bên trên vỉa hè” là các công trình nổi bao gồm : Cột điện, trụ đèn chiếu sáng, cột tín hiệu giao thông, cây xanh, tủ cáp điện thoại, trạm biến áp, trụ cứu hỏa, biển báo giao thông, nhà chờ xe buýt, biển báo thông tin, quảng cáo, thùng đựng rác công cộng.
6. “Đô thị thuộc tỉnh” bao gồm thành phố, thị xã thuộc tỉnh Đắk Lắk.
7. “Đô thị thuộc huyện” bao gồm thị trấn, trung tâm huyện lỵ đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận loại đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
8. “Ủy ban nhân dân cấp huyện”: Bao gồm Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
9. “Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện” Bao gồm phòng Quản lý Đô thị thành phố, thị xã; Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện.
10. “Quy hoạch đô thị” bao gồm Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000), quy hoạch chi tiết đô thị được lập, phê duyệt theo Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch Đô thị.

Chương II PHÂN CẤP, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ

Điều 6. Phân cấp quản lý

1. Sở Giao thông vận tải quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đối với các tuyến đường tỉnh lộ, đường quốc lộ đi qua đô thị được cấp có thẩm quyền giao quản lý.
2. UBND cấp huyện quản lý, sử dụng đường đô thị thuộc phạm vi địa bàn quản lý. Đối với UBND thành phố Buôn Ma Thuột, UBND thị xã Buôn Hồ ngoài việc thực hiện quản lý đường đô thị theo quy định này còn thực hiện quản lý đường đô thị theo quy chế quản lý đô thị địa phương.

3. UBND các phường, thị trấn quản lý, sử dụng các tuyến đường phố nội bộ thuộc phạm vi địa bàn quản lý theo phân công của UBND cấp huyện.

Điều 7. Phân công trách nhiệm quản lý

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị. Các nội dung quản lý chung bao gồm: Quy hoạch, thiết kế, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị liên quan đến hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch giao thông đô thị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với những quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề nghị Bộ Xây dựng tham gia ý kiến đối với những quy hoạch giao thông đô thị cần lấy ý kiến theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nội dung quy hoạch giao thông trong đồ án quy hoạch đô thị.

d) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan kiểm tra việc xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch đô thị và quy hoạch giao thông đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh mục đường phố có chức năng đặc biệt (phố đi bộ, phố ẩm thực, chợ đêm..).

f) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) cho Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông với các tuyến đường đô thị thuộc thẩm quyền. Thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường bộ gồm:

- Quốc lộ được ủy quyền quản lý qua đô thị.
- Đường tỉnh lộ qua đô thị.

b) Hàng năm lập kế hoạch, đề xuất danh mục đầu tư các công trình xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp; lập dự toán bảo trì, duy tu, sửa chữa, chỉnh trang các tuyến đường được giao quản lý trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

c) Tổ chức quản lý, bảo trì các đoạn tuyến qua đô thị được giao quản lý theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn cho công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp và phát triển các công trình đường đô thị theo quy hoạch phát triển đô thị. Ưu tiên đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm theo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

4. Sở Tài chính

a) Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn hỗ trợ thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị và giải tỏa hành lang an toàn đường đô thị theo quy định;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị và giải tỏa hành lang an toàn đường đô thị của địa phương có hiệu quả, đúng mục đích;

c) Chủ trì xây dựng Đề án mức thu phí sử dụng tạm lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh (ngoài mục đích giao thông), để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định. Hướng dẫn việc thu phí và quản lý phí sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường theo quy định pháp luật.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan trong việc quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị và hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, phân loại, sử dụng đất hành lang an toàn đường đô thị theo quy định của pháp luật.

6. Sở Văn hóa thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường tại các đô thị trên địa bàn tỉnh; tham mưu lập đề án đặt tên đường đô thị mới đầu tư theo quy hoạch để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định.

b) Chủ trì tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn việc quảng cáo trên đường đô thị theo Luật Quảng cáo và các quy định hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên đường đô thị theo phân cấp.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan Báo, Đài tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này và các quy định về bảo vệ đường đô thị trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị liên quan, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện việc ngầm hóa, chỉnh trang các công trình viễn thông trên các tuyến đường đô thị theo đúng quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành Thông tin và Truyền thông. Đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản

lý nhà nước lĩnh vực thông tin truyền thông và hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin.

8. Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện đồng bộ các công trình điện (trên không và ngầm) xây dựng mới, cải tạo nâng cấp được xây dựng trên các tuyến đường đô thị hoạt động đúng theo quy định của pháp luật về hoạt động điện lực.

9. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng trong ngành duy trì trật tự an toàn giao thông trong đô thị, phân công cho Công an cấp huyện, cấp xã quản lý trật tự an toàn giao thông tránh chông chéo trong quản lý xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông theo quy định.

b) Chỉ đạo lực lượng trong ngành duy trì trật tự an toàn giao thông trong đô thị; phối hợp với các lực lượng của Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật; phân công cụ thể, gán trách nhiệm của đơn vị, cá nhân đối với từng tuyến phố được giao (để hộ kinh doanh lấn chiếm vỉa hè, sử dụng hè phố không phép, đặt biển hiệu trái quy định...).

10. UBND cấp huyện

a) Thống kê danh mục, đặt số hiệu các tuyến đường phố đô thị thuộc địa bàn quản lý trình UBND tỉnh xem xét quyết định để thuận tiện trong công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ;

b) Phân loại cụ thể các tuyến đường đô thị trên địa bàn cấp huyện (đường phố chính đô thị, đường phố gom đô thị và đường phố nội bộ theo tiêu chuẩn làm cơ sở xác định cơ quan quản lý, khai thác và bảo trì theo phân cấp tại Điều 6 quy định này;

c) Thực hiện công tác quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị thuộc phạm vi quản lý;

d) Bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện thường xuyên công tác quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị thuộc phạm vi quản lý;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường đô thị, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị;

e) Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị trên địa bàn (quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường đô thị theo quy định của pháp luật); tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép

đất hành lang an toàn đường đô thị theo thẩm quyền liên quan đến đường đô thị trên địa bàn quản lý;

f) Chủ trì, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường đô thị, công tác giải tỏa, cưỡng chế vi phạm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường đô thị thuộc phạm vi quản lý;

g) Huy động lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình, kịp thời khắc phục hư hỏng công trình đường đô thị do thiên tai, địch họa gây ra để khôi phục và đảm bảo giao thông thông suốt trên địa bàn;

h) Thực hiện chức năng quản lý về quy hoạch và kế hoạch nâng cấp, cải tạo, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị trên địa bàn quản lý;

i) Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện các quy định quản lý, khai thác đường đô thị thuộc địa bàn quản lý UBND phường, thị trấn;

k) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng) trong công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị trên địa bàn quản lý.

11. UBND các phường, thị trấn

a) Thực hiện công tác quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường phố nội bộ thuộc địa bàn được giao quản lý theo phân công của UBND cấp huyện;

b) Phối hợp với đơn vị quản lý đường đô thị, thanh tra xây dựng, thanh tra giao thông và các lực lượng liên quan kiểm tra, lập biên bản và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường đô thị; tham gia công tác giải tỏa, cưỡng chế vi phạm hành lang an toàn đường đô thị;

c) Tuyên truyền, phổ biến đến các tầng lớp nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường đô thị, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị;

d) Báo cáo định kỳ (hoặc đột xuất) gửi UBND cấp huyện về công tác quản lý, khai thác đường đô thị thuộc địa bàn được giao quản lý.

12. Tổ chức, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có liên quan:

a) Có trách nhiệm giữ gìn, bảo đảm vệ sinh vỉa hè, lòng đường và mỹ quan đô thị phía trước trụ sở cơ quan, đơn vị và nhà riêng, kịp thời ngăn chặn và thông báo tới Ủy ban nhân dân phường, thị trấn và các cơ quan chức năng những trường hợp cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm làm ảnh hưởng vệ sinh vỉa hè, lòng đường, để có biện pháp xử lý.

b) Khi có nhu cầu sử dụng tạm vỉa hè (kinh doanh, trưng chuyển vật liệu...) phải làm thủ tục theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã, chỉ được thực hiện làm dịch vụ khi được cấp phép và thực hiện nghiêm chỉnh nội dung yêu cầu trong giấy phép được cấp.

c) Mọi hành vi vi phạm quy định về bảo đảm vệ sinh môi trường, làm rơi vãi chất thải, nguyên liệu, vật liệu, chất thải, thoát nước ra vỉa hè, lòng đường, xả chất thải xây dựng xuống các hố thu nước phải bị xử lý theo quy định pháp luật.

Chương III

HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG ĐƯỜNG ĐÔ THỊ

Điều 8. Hoạt động sử dụng đường đô thị

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng đường đô thị vào mục đích sau, phải xin phép cơ quan có thẩm quyền :

- a) Hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình;
- b) Hoạt động trông giữ xe công cộng có thu phí;
- c) Hoạt động phục vụ việc kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa.

2. Các hoạt động sử dụng đường đô thị vào các mục đích sinh hoạt xã hội (gồm các hoạt động văn hóa, thể thao, chính trị, diễu hành, lễ hội tổ chức trên đường đô thị). Cơ quan được giao tổ chức sinh hoạt xã hội phải thống nhất ý kiến với Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải trước khi tổ chức.

Điều 9. Hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép sử dụng tạm thời vỉa hè để trung chuyển vật liệu phục vụ thi công xây dựng công trình đối với tổ chức, cá nhân đủ điều kiện xây dựng, sửa chữa công trình có nhu cầu sử dụng tạm thời vỉa hè để trung chuyển vật liệu, theo kết quả kiểm tra, đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện.

2. Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, bảo vệ công trình công cộng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 10. Hoạt động trông giữ xe công cộng có thu phí

1. Đối với đô thị thuộc tỉnh

a) Sở Xây dựng chủ trì cùng các sở ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thống nhất danh mục các tuyến đường đô thị cấm để xe các loại theo hình thức dịch vụ trông giữ xe công cộng có thu phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố chủ trì cùng các ngành, địa phương có liên quan thống nhất vị trí các điểm để xe các loại theo hình thức dịch vụ trông giữ xe công cộng có thu phí, ngoài các tuyến đường có nội dung được duyệt nêu tại điểm a, khoản 1, Điều này.

c) Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố cấp phép hoạt động dịch vụ trông giữ xe công cộng có thu phí theo đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện, phù hợp với nội dung nêu tại điểm b, khoản 1, điều này.

2. Đối với đô thị thuộc huyện

a) Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện chủ trì cùng địa phương, các cơ quan có liên quan thuộc huyện thống nhất vị trí các điểm đỗ xe các loại theo hình thức dịch vụ trông giữ xe công cộng có thu phí trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Kết quả phê duyệt được đồng thời gửi cho Sở Xây dựng tổng hợp, theo dõi;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép hoạt động dịch vụ trông giữ xe công cộng có thu phí theo đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện, phù hợp với nội dung nêu tại điểm a, khoản 2, điều này.

3. Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, bảo vệ công trình công cộng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 11. Hoạt động phục vụ kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa

1. Giao cho Sở Xây dựng chủ trì thẩm tra, thống nhất trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các tuyến đường đô thị có tính chất đặc thù trong khu vực trung tâm thương mại đô thị được sử dụng một phần đường đô thị phục vụ việc kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép hoạt động phục vụ việc kinh doanh dịch vụ, buôn bán hàng hóa trên vỉa hè các tuyến đường đô thị theo danh mục nêu tại khoản 1, điều này. Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện cùng Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, bảo vệ công trình công cộng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 12. Quản lý sử dụng tạm thời vỉa hè phục vụ việc cưới, việc tang

1. Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời vỉa hè phục vụ cho việc cưới, việc tang phải thông báo trước với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú (không phải cấp phép) để thống nhất phương án sử dụng phù hợp với yêu cầu về an toàn, trật tự và môi trường đô thị.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân việc sử dụng tạm thời vỉa hè đường đô thị cho việc cưới, việc tang để không ảnh hưởng lối đi và mỹ quan đô thị.

Điều 13. Quản lý xây dựng, lắp đặt các công trình bên trên vỉa hè

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép việc lắp đặt tạm thời kiốt trên vỉa hè để phục vụ các hoạt động du lịch, bưu chính, viễn thông theo đề nghị của

cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện. Việc cấp phép phải đảm bảo các yêu cầu về quy chuẩn xây dựng, phù hợp với quy hoạch, mỹ quan, vệ sinh môi trường đô thị.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý việc lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn giao thông trong đô thị, bảo đảm đúng vị trí, đúng quy định của Điều lệ Báo hiệu đường bộ, trên cơ sở thống nhất về chuyên môn với Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thỏa thuận, hướng dẫn và cung cấp mẫu thiết kế vỉa hè (nếu có) cho các tổ chức, cá nhân muốn xây dựng, sửa chữa vỉa hè trước công trình của mình bằng nguồn kinh phí của tổ chức, cá nhân này.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ XÂY DỰNG THEO QUY HOẠCH ĐỐI VỚI ĐƯỜNG ĐÔ THỊ

Điều 14 . Kế hoạch đầu tư và phát triển đường đô thị theo quy hoạch

1. Các công trình đường đô thị khi xây dựng cải tạo hoặc xây dựng mới phải phù hợp với quy hoạch đô thị được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Căn cứ quy hoạch đô thị được duyệt và yêu cầu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch đầu tư xây dựng cải tạo và xây dựng mới đường đô thị hàng năm và 5 năm.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, có ý kiến về chuyên môn kế hoạch đầu tư và phát triển đường đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị, để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, làm cơ sở bố trí vốn đầu tư phát triển kinh tế xã hội hàng năm của địa phương.

Điều 15. Phối hợp đầu tư đường đô thị với công trình hạ tầng kỹ thuật khác

1. Các dự án đường đô thị khi xây dựng cải tạo hoặc xây dựng mới phải xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật khác, như thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, cấp ga, cấp điện ... theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tránh đào lên, lấp xuống nhiều lần.

2. Căn cứ kế hoạch đầu tư được duyệt hoặc trước khi lập dự án đầu tư (báo cáo kinh tế-kỹ thuật), chủ đầu tư công trình đường đô thị có trách nhiệm thông báo đến các ngành cấp điện, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng để thống nhất phối hợp đầu tư theo như nội dung tại khoản 1, điều này. Trường hợp các chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật chưa đủ điều kiện đầu tư cùng với dự án đường đô thị, chủ đầu tư công trình đường đô thị phải có giải pháp xây dựng hệ thống tuynen, hào kỹ thuật qua phần lòng đường đô thị được chấp nhận trong

quá trình lập, phê duyệt dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật) và được xây dựng cùng với đường đô thị.

Chương V

QUẢN LÝ ĐÀO, LẤP VỈA HÈ, LÒNG ĐƯỜNG ĐỂ THI CÔNG CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ

Điều 16 . Thẩm quyền cấp phép đào, lấp đường đô thị

1. Các chủ đầu tư đủ điều kiện khởi công xây dựng các công trình ngầm đô thị và công trình bên trên vỉa hè có nhu cầu đào lấp vỉa hè, lòng đường đô thị để thi công xây dựng thì phải được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp phép đào, lấp vỉa hè, lòng đường đô thị, trước khi thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép đào, lấp vỉa hè, lòng đường đô thị trên địa bàn do mình quản lý trên cơ sở kết quả kiểm tra, đề nghị của cơ quan quản lý về xây dựng trực thuộc. Kết quả giải quyết được đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để giám sát, theo dõi kiểm tra.

Trường hợp đào, lấp vỉa hè, lòng đường liên quan đến Quốc lộ, Tỉnh lộ và các trục đường phố chính trong phạm vi đô thị, chủ đầu tư nêu tại khoản 1, điều này phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng.

3. Thời gian cấp giấy phép đào, lấp vỉa hè, lòng đường đô thị không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Cơ quan cấp phép chịu trách nhiệm công khai các thủ tục hành chính, kiểm tra và đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường theo các quy định hiện hành.

Điều 17 . Trường hợp miễn cấp phép đào, lấp đường đô thị

1. Đơn vị quản lý các tuyến cấp nước sinh hoạt và đơn vị quản lý các tuyến thoát nước thải được miễn làm thủ tục xin cấp giấy phép đào, lấp đường đô thị trong trường hợp thực hiện công tác dò tìm và sửa chữa tức thời những sự cố bể, gãy đường ống do mình quản lý trong quá trình hoạt động.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện những trường hợp nêu tại khoản 1, điều này, có trách nhiệm thông báo trực tiếp cho cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện để giám sát, kiểm tra.

Chương VI

CÔNG TÁC BẢO TRÌ VÀ BÀN GIAO, LƯU TRỮ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG ĐÔ THỊ .

Điều 18. Thẩm quyền lập, phê duyệt kế hoạch bảo trì đường đô thị

1. Đối với đô thị thuộc tỉnh: Tổ chức, doanh nghiệp được phân công quản lý vận hành đường đô thị phối hợp Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện lập kế hoạch hàng năm về công tác sửa chữa, bảo trì đường đô thị trình

Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt làm cơ sở bổ sung dự toán ngân sách của địa phương theo quy định hiện hành.

2. Đối với đô thị thuộc huyện: Cơ quan quản lý về xây dựng cấp huyện lập kế hoạch hàng năm về công tác sửa chữa, bảo trì đường đô thị trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt làm cơ sở bổ sung dự toán ngân sách của địa phương theo quy định hiện hành.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các phường, thị trấn có trách nhiệm triển khai thực hiện theo Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng nghiên cứu, xem xét tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị